TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2019/HS-ST
Ngày 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Văn Nh-bc1 (Nh), sinh năm 1969 tại Chợ Mới, An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp NQ, xã DT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Trần Thị Tr (đã chết); vợ là Phan Thị BT và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 13-08-2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc tại Bản án số 129/2010/HSPT. Đến ngày 31-8-2011 chấp hành xong hình phạt (không còn án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2- Nguyễn Thái H-bc2, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1974 tại Cái Nước, Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp mua bán; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân

tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ là Phạm D H (đã ly thân 3 năm) và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo đang nuôi đứa con nhỏ); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3- Nguyễn Văn K-bc3, sinh năm 1979 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 4/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Á và bà Huỳnh Thị M; vợ là Tống Thị H Dợn và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4- Huỳnh Văn C-bc4, sinh năm 1986 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp B A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa không biết chữ (biết viết họ, tên); quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị Q; vợ là Trần Thị Y và có 01 người con (sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5- Phạm Văn X-bc5, sinh năm 1981 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Phạm Văn Đ và bà Võ Thị B; vợ là Nguyễn Thị T và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6- Huỳnh Văn D-bc6, sinh năm 1981 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 10/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Phan Thị L; vợ là Nguyễn Thị C L và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

7- Nguyễn Quốc N-bc7, sinh năm 1975 tại An Minh, Kiên Giang; Giới

tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 2/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Mỹ E (đã chết); vợ là Nguyễn Thị C T và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

8- Đặng Hoàng N-bc8, sinh năm 1965 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa không biết chữ (biết viết họ, tên); quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Đặng Văn V (đã chết) và bà Cao Thị Ú (đã chết); vợ là Trần Thị H và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

9- Dương Quốc C-bc9, sinh năm 1980 tại An Minh, Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Dương Văn T và bà Đặng Thị H; vợ là Lê Thị N L và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

10- Nguyễn Văn U-bc10 (tên gọi khác: U-bc10 C), sinh năm 1970 tại Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa không biết chữ (biết viết họ, tên); quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ là Trần Thị H và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Qua K-nlq1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp XQ, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Trần Văn B-nlq2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp XQ, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Lê Hoàng G-nlq3, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 7B, xã NT A, huyện An

Biên, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Võ Văn Đ-nlq4, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp DQ, xã DT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Nguyễn Văn C-nlq5, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B B, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Nguyễn Hoàng B-nlq6, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Lê Văn N-nlq7, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp TX, xã DT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt);

+ Nguyễn Văn P-nlq8, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 7 Biển, xã NT A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Hứa Văn T-nlq9, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp XQ B, xã NT A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; (có mặt);

+ Phan Thị BT, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp NQ, xã DT, huyện An Minh, Kiên Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 05/3/2019, Công an huyện An Minh phối hợp với Công an xã DH tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép (đá gà ăn tiền và lắc tài- xĩu) tại phần đất trống của gia đình ông Nguyễn Văn Thắm ở ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Tạm giữ 18 người và một số tang vật có liên quan gồm: 12 con gà trống; 02 cây cựa bằng kim loại (sắt); 12 giỏ sách đệm; 01 tờ giấy bìa vỏ thuốc Jet, bên trong có ghi chữ và số; 01 cây viết mực màu xanh Trendee; 01 cân đồng hồ loại 5kg; 60 chiếc dép nhựa các loại; 01 bộ lắc tài - xĩu và 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định được tụ điểm đánh bạc trên do Nguyễn Văn Nh-bc1 ở ấp NQ, xã DT, huyện An Biên đứng ra tổ chức làm trọng tài quyết định thắng thua, cung cấp băng keo, cân, nước và cựa sắt để thu tiền sâu 200.000 đồng/01 trận gà và hưởng tiền huê hồng đá biện 3% từ bên thắng; dùng phương tiện vỏ máy chở một số người chơi đá gà đến sân và thu 10.000 đồng/01 người;

Vào ngày 04/3/2019, Nh-bc1 tổ chức được 02 trận đá gà ăn tiền và thu tiền sâu mỗi trận là 200.000 đồng, dùng phương tiện vỏ máy chở 06 người đến

sân gà và thu được 60.000 đồng, nhưng không xác định được có những ai và số tiền tham gia.

Trong ngày 05/3/2019 đã diễn ra 02 trận đá gà ăn tiền, cụ thể như sau:

- Trận Thứ nhất: Giữa con gà Điều mào dâu, cân nặng 03kg của Nguyễn Văn K-bc3 đá với con gà Điều xanh mào chập, cân nặng 3,04kg của Nguyễn Thái H-bc2 đá số mỗi bên 2.000.000 đồng. Bên gà của K-bc3 do Phạm Văn X-bc5 trồng cựa, thả gà, còn bên gà của H-bc2 do Huỳnh Văn C-bc4 trồng cựa, thả gà. Khi chuẩn bị thả gà thì Nh-bc1 cho biết trận gà này đá số tải, hai bên chủ gà và những người có mặt tại sân tham gia số tiền bao nhiêu thì tùy, những người có mặt tại sân đưa ra số tiền cá cược và mức độ ăn, thua thông qua Nguyễn Văn Nh-bc1 (trọng tài quyết định thắng thua và trọng tài biện), số tiền tăng dần lên. Cụ thể hai bên thông qua bị can Nh-bc1 thống nhất số tiền ăn thua mỗi bên là 10.000.000 đồng (gồm cả số tiền đá số trước đó là 2.000.000 đồng). Nh-bc1 ghi tên những người tham gia chơi và số tiền vào sổ (giấy vỏ thuốc hiệu Jet). Bên gà của bị can H-bc2 đá số tiền 8.000.000 đồng, đá chấp bạc ăn tám (Có nghĩa là bên gà của H-bc2 thua thì trung đủ số tiền tham gia, còn thắng thì chỉ ăn được 80% số tiền tham gia), số tiền còn lại 2.000.000 đồng do một người đàn ông lạ mặt tham gia (đá đồng, không có chấp). Bên gà của K-bc3, những người tham gia gồm có: Nguyễn Văn K-bc3, Dương Quốc C-bc9, Phạm Văn X-bc5, Nguyễn Văn U-bc10, Nguyễn Quốc N-bc7, Huỳnh Văn D-bc6 và Đặng Hoàng N-bc8 mỗi người 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 3.000.000 đồng, do một người lạ mặt tham gia. Như vậy số tiền thắng thua trong trận gà này được xác định là 18.400.000 đồng. Sau khi thả gà đá một lúc thì bên gà của H-bc2 thắng, những người tham gia bên gà của K-bc3 lấy tiền đưa cho Nh-bc1 tổng số là 8.800.000 đồng, nhưng bị can Nh-bc1 không nhớ rõ người nào đã đưa số tiền cụ thể là bao nhiêu. Trong đó, gồm tiền đá trong sổ đồng là 2.000.000 đồng; tiền đá số tải, đá bạc ăn tám là 6.400.000 đồng; tiền sâu là 200.000 đồng và chuộc xác gà 200.000 đồng. Nh-bc1 nhận tiền và trung lại cho H-bc2 số tiền 6.360.000 đồng (gồm tiền đá thắng và tiền chuộc xác gà thua của K-bc3), Nh-bc1 lấy tiền thu sâu và 3% tiền đá biện là 440.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng, Nh-bc1 trung cho người đàn ông lạ mặt đá theo sổ bên gà của H-bc2.

- Trận thứ hai: Gà khét của nhóm người ở Mương Củi, cáp độ đá với gà Điều của nhóm ở 7 Biển (không biết tên và địa chỉ cụ thể của 02 bên chủ gà). Trận này cũng do Nguyễn Văn Nh-bc1 đứng ra làm trọng tài, đá số mỗi bên

1.100.000 đồng. Hai bên trồng cựa nhưng chưa thả gà đá ăn thua thì bị Công an huyện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 12 (Mười hai) con gà trống; 02 (Hai) cây cựa bằng kim loại (sắt); 12 (Mười hai) giỏ điệm bàng; 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg; 01 (Một) tờ giấy bìa vỏ thuốc lá Jet, bên trong có ghi chữ và số; 01 (Một) cây viết mực màu xanh có chữ Trendee; 10 (Mười) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 60 (Sáu chục) chiếc dép nhựa các loại; 01 (Một) bộ lắc tài xĩu; 01(Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, loại có nU-bc10 bấm, có số IMEI1: 351670096073643, IMEI2: 351670096073659, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) vỏ Composite màu xanh- trắng, có chiều dài 11,2 mét, hiệu Đức Tài cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) máy xe loại 4T cũ đã qua sử dụng;

Đối với 12 con gà trống, do không có điều kiện bảo quản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện An Minh đã tiêu hủy. Hiện các vật chứng còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 11 ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSAM ngày 05-8-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Văn Nh-bc1 về tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Thái H-bc2, Nguyễn Văn K-bc3, Huỳnh Văn C-bc4, Phạm Văn X-bc5, Huỳnh Văn D-bc6, Nguyễn Quốc N-bc7, Đặng Hoàng N-bc8, Dương Quốc C-bc9, Nguyễn Văn U-bc10 về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận và đề nghị:

+ Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nh-bc1 từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, Xử phạt các bị cáo K-bc3, C-bc4, X-bc5, D-bc6, N-bc7, N-bc8, C-bc9, U-bc10, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r, i, t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo H-bc2 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 12 con gà trống; 02 cây cựa bằng kim loại (sắt); 12 giỏ đệm bàng; 01 cân đồng hồ loại 5kg; 01 tờ giấy bìa vỏ thuốc lá Jet, bên trong có ghi chữ và số; 01 cây viết mực màu xanh có chữ Trendee; 10 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 60 chiếc dép nhựa các loại; 01 bộ lắc tài xĩu; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, loại có nU-bc10 bấm, cũ đã qua sử dụng; Trả lại cho chị BT: 01 (Một) vỏ Composite màu xanh- trắng, có chiều dài 11,2 mét, hiệu Đức Tài cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) máy xe loại 4T cũ đã qua sử dụng;

- Các bị cáo trình bày: Đều thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng; không tranh luận gì.

- Bị cáo C-bc4 xin nhận lại số tiền 6.000.000đ mà Công an đã thu giữ; Người liên quan xin nhận lại tiền bị thu giữ gồm: anh B-nlq2 là 1.200.000đ; anh G-nlq3 là 1.700.000đ anh C-nlq5 là 2.200.000đ; anh P-nlq8 là 6.312.000đ.

- Chị BT: Chiếc vỏ, máy là của riêng chị; việc bị cáo Nh-bc1 lấy vỏ, máy để sử dụng cho việc đánh bạc chị không biết vì vỏ, máy lúc đó chị đang gởi nhà người quen. Xin nhận lại vỏ, máy để sử dụng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo trình bày đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với ông N-nlq7 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan

điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Lúc 13 giờ, ngày 05/3/2019, Công an huyện An Minh bắt quả tang tụ điểm đá gà ăn tiền tại phần đất trống của gia đình ông Nguyễn Văn Thắm ở ấp 7X I, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Qua đấu tranh khai thác cho thấy tụ điểm này do Nguyễn Văn Nh-bc1 là người đứng ra tổ chức, làm trọng tài quyết định thắng thua, cung cấp băng keo, cân, nước và cựa sắt để thu tiền sâu 200.000 đồng/01 trận gà và hưởng tiền huê hồng đá biện 3% từ bên thắng, dùng phương tiện vỏ máy chở một số người chơi đá gà đến sân và thu 10.000 đồng/01 người. Ngày 04/3/2019, Nh-bc1 tổ chức được 02 trận đá gà ăn tiền và thu tiền sâu mỗi trận là 200.000 đồng, nhưng không xác định được số người và số tiền tham gia. Ngày 05/3/2019 (liền trước trận bị bắt quả tang) Nguyễn Văn Nh-bc1 tổ chức cho 11 người đánh bạc trong cùng một lúc gồm: nhóm Nguyễn Thái H-bc2, Huỳnh Văn C-bc4 và 01 người lạ (chưa biết tên, địa chỉ) với nhóm của Nguyễn Văn K-bc3, Dương Quốc C-bc9, Phạm Văn X-bc5, Nguyễn Văn U-bc10, Nguyễn Quốc N-bc7, Huỳnh Văn D-bc6, Đặng Hoàng N-bc8 và 01 người lạ mặt (không biết tên, địa chỉ). Số tiền đá sổ ban đầu mỗi bên 2.000.000đ; sau đó đá tải bên H-bc2 8.000.000đ, bên K-bc3 6.400.000đ (lý do bên H-bc2 đá bạc 10 ăn 8). Trận này bên gà của H-bc2 thắng, những người tham gia bên gà của K-bc3 lấy tiền đưa cho Nh-bc1 tổng số là 8.800.000 đồng, Nh-bc1 lấy tiền thu sâu và 3% tiền đá biện là 440.000 đồng, còn lại số tiền 6.360.000 đồng chung cho H-bc2, H-bc2 cho C-bc4 1.000.000 đồng. Trong 02 ngày (04 và 05/3/2019), Nguyễn Văn Nh-bc1 đã thu lợi được số tiền 900.000 đồng (có 60.000 đồng là tiền chạy đò); Bị can Nguyễn Thái H-bc2 thu lợi được số tiền 5.360.000 đồng; Bị can Huỳnh Văn C-bc4 tham gia trồng cựa, thả gà giúp cho H-bc2 và thu lợi được 1.000.000 đồng.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn K-bc3, Nguyễn Thái H-bc2, Dương Quốc C-bc9, Phạm Văn X-bc5, Nguyễn Văn U-bc10, Nguyễn Quốc N-bc7, Huỳnh Văn D-bc6, Đặng Hoàng N-bc8, Huỳnh Văn C-bc4 và 02 người lạ mặt (không biết tên, địa chỉ) đã đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn tiền; tổng số tiền các bị cáo đánh bạc trong một trận gà là trên 5.000.000đ. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo Nguyễn Văn K-bc3, Nguyễn Thái H-bc2, Dương Quốc C-bc9, Phạm Văn X-bc5, Nguyễn Văn U-bc10, Nguyễn Quốc N-bc7, Huỳnh Văn D-bc6, Đặng Hoàng N-bc8, Huỳnh Văn C-bc4 phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Nh-bc1 là người đã đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền. Bị cáo Nh-bc1 vừa làm trọng tài, vừa làm biện để hưởng lợi từ việc lấy xâu và hưởng hoa hồng. Trong ngày 05/3/2019, bị cáo đã tổ chức đá 01 trận gà giữa gà của H-bc2 và gà của K-bc3 với số tiền đánh bạc là trên 10.000.000đ và 11 người tham gia (gồm các bị cáo nêu trên và 2 người lạ mặt không biết tên, địa chỉ). Bên cạnh đó, Nh-bc1 còn dùng phương tiện vỏ, máy để chở một số con bạc đến tụ điểm đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo Nh-bc1 đã phạm tội tổ chức đánh bạc nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Nh-bc1 phạm tội tổ chức đánh bạc theo điểm a và điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý các bị cáo mức án tương xứng. Tuy N-bc8, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi bị truy tố, xét xử không phải do bắt quả tang mà là do các bị cáo khai nhận nên được coi là tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, các bị cáo H-bc2, K-bc3, D-bc6, N-bc8, N-bc7, U-bc10, X-bc5, C-bc4, C-bc9 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H-bc2 đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nh-bc1, H-bc2, C-bc4 đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Nh-bc1, bị cáo X-bc5 có cha là người có công với cách mạng. HĐXX xem đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo Nh-bc1 tuy có nơi cư trú rõ ràng nhưng phạm tội nghiêm trọng, có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới có đủ sức răn đe và phòng ngừa. Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã tỏ ra ăn năn hối cải và có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm nên áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự K-bc3n hồng của pháp luật. Các bị cáo H-bc2, K-bc3, D-bc6, N-

bc8, N-bc7, U-bc10, X-bc5, C-bc4, C-bc9 có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo H-bc2 tuy số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại nên về nguyên tắc mức phạt sẽ cao hơn các bị cáo khác nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên được xem xét, cân nhắc, giảm nhẹ mức phạt khi quyết định hình phạt.

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy N-bc8 bị cáo Nh-bc1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ; các bị cáo H-bc2, K-bc3, D-bc6, N-bc8, N-bc7, U-bc10, X-bc5, C-bc4, C-bc9 đều chủ yếu là lao động nông nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định và phải chấp hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với 02 người tham gia đánh bạc nhưng chưa xác định được tên thật và địa chỉ, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét để xử lý sau.

[10] Trong vụ án này còn có các đối tượng tham gia nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện An Minh đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[11] Về vật chứng, Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (Hai) cây cựa bằng kim loại (sắt); 12 (Mười hai) giỏ đệm bàng; 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg; 01 (Một) tờ giấy bìa vỏ thuốc lá Jet, bên trong có ghi chữ và số; 01 (Một) cây viết mực màu xanh có chữ Trendee; 10 (Mười) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 60 (Sáu chục) chiếc dép nhựa các loại; 01 (Một) bộ lắc tài xĩu;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, loại có nU-bc10 bấm, có số IMEI1: 351670096073643, IMEI2: 351670096073659, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg;

Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nh-bc1 900.000đ, bị cáo H-bc2 5.360.000đ, C-bc4 1.000.000đ.

+ Đối với số tiền bị cáo H-bc2 dùng để đánh bạc là 8.000.000đ cần phải tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước. Do đó, buộc bị cáo nộp lại số tiền này.

+ Đối với 01 (Một) chiếc vỏ Composite màu xanh - trắng, có chiều dài 11,2 mét, hiệu Đức Tài cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) máy xe loại 4T cũ đã qua sử dụng. Tuy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng là tài sản chung của bị cáo với vợ bị cáo. Chị BT (vợ bị cáo) không biết việc bị cáo sử dụng tài sản này trong việc phạm tội; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không tịch thu mà trả lại cho chị BT.

+ Đối với số tiền mà bị cáo C-bc4 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu ra tại phiên tòa gồm: của bị cáo C-bc4 6.000.000đ; anh B-nlq2 là 1.200.000đ; anh G-nlq3 là 1.700.000đ anh C-nlq5 là 2.200.000đ; anh P-nlq8 là 6.312.000đ. Những người này trình bày Công an đã thu giữ. Tuy N-bc8, trong hồ sơ không thể hiện việc thu giữ hoặc giao nhận số tiền này nên không thể xử lý trong vụ án. Đề nghị Cơ quan Điều tra Công an huyện An Minh rà soát lại để giải quyết cho họ.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Nh-bc1 (Nh) phạm tội tổ chức đánh bạc.

1.1- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh-bc1 (Nh) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án.

1.2- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thái H-bc2, Nguyễn Văn K-bc3, Huỳnh Văn C-bc4, Phạm Văn X-bc5, Huỳnh Văn D-bc6, Nguyễn Quốc N-bc7, Đặng Hoàng N-bc8, Dương Quốc C-bc9, Nguyễn Văn U-bc10 (U-bc10 C) phạm tội đánh bạc.

2.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K-bc3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C-bc4 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn X-bc5 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D-bc6 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N-bc7 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng N-bc8 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Dương Quốc C-bc9 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U-bc10 (U-bc10 C) 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2.2 - Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, r, t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H-bc2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2.3- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3- Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (Hai) cây cựa bằng kim loại (sắt); 12 (Mười hai) giỏ đệm bàng; 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg; 01 (Một) tờ giấy bìa vỏ thuốc lá Jet, bên trong có ghi chữ và số; 01 (Một) cây viết mực màu xanh có chữ Trendee; 10 (Mười) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 60 (Sáu chục) chiếc dép nhựa các loại; 01 (Một) bộ lắc tài xĩu;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, loại có nU-bc10 bấm, có số IMEI1: 351670096073643, IMEI2: 351670096073659, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) cân đồng hồ loại 5kg; Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thanh Nh-bc1 là 900.000đ; của Nguyễn Thái H-bc2 là 5.360.000đ; của Huỳnh Văn C-bc4 là 1.000.000đ.

+ Trả lại cho chị Phan Thị BT 01 (Một) chiếc vỏ Composite màu xanh - trắng, có chiều dài 11,2 mét, hiệu Đức Tài cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) máy xe loại 4T cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng và số tiền thu lợi bất chính nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thái H-bc2 nộp lại số tiền đánh bạc là 8.000.000đ.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo: Nguyễn Văn Nh-bc1 (Nh), Nguyễn Thái H-bc2, Nguyễn Văn K-bc3, Huỳnh Văn C-bc4, Phạm Văn X-bc5, Huỳnh Văn D-bc6, Nguyễn Quốc N-bc7, Đặng Hoàng N-bc8, Dương Quốc C-bc9, Nguyễn Văn U-bc10 (U-bc10 C), mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24-9-2019). Người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Chí Công